

Số: /QĐ-BNN-TCTS

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản huyện Bình Đại,
tỉnh Bến Tre**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/12/2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng chi phí đảm bảo dự thầu, đảm bảo thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Thông tư số 39/2015/TT-BNNPTNT ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định một số nội dung về công tác lựa chọn nhà thầu các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn đầu tư công do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý;

Căn cứ Quyết định số 4447/QĐ-BNN-TCTS ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt dự án Hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản huyện Bình Đại tỉnh Bến Tre;

Căn cứ các văn bản của Bộ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 cho dự án: Văn bản số 3603/BNN-KH ngày 28/4/2017 về việc thông báo phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020 dự án vốn trong nước; văn bản số 2176/BNN-KH ngày 28/3/2019 về việc thông báo điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2016-2020; Thông báo số 1203/TB-SKHĐT ngày 18/02/2020 về việc thông báo kế

hoạch vốn đầu tư NSNN năm 2020 dự án Hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản huyện Bình Đại tỉnh Bến Tre;

Xét Tờ trình số 1326/TTr-SNN ngày 27/5/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre (chủ đầu tư) về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thẩm định phê duyệt nhiệm vụ khảo sát xây dựng, dự toán giai đoạn lập thiết kế bản vẽ thi công dự án Hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản (Kèm Báo cáo thẩm định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu DADT số 1074/BC-TCTS-KHTC ngày 09/6 /2020),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, như sau:

1. Phần công việc đã thực hiện:

a) Phạm vi công việc bao gồm: Tư vấn khảo sát và lập dự án đầu tư; thẩm định dự án đầu tư; tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

b) Tổng kinh phí là: 940.157.000 đồng (Chín trăm bốn mươi triệu một trăm năm bảy ngàn đồng).

2. Phần công việc không áp dụng một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:

a) Phạm vi công việc bao gồm: Chi phí quản lý dự án (gồm cả giám sát, đánh giá đầu tư); Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán công trình; Chi phí thẩm định HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu (gồm gói thầu: Xây dựng; Khảo sát, thiết kế BVTC; Giám sát); Chi phí đền bù GPMB di chuyển đường điện; Chi phí kiểm tra, nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng; Dự phòng phí chưa phân bổ vào các gói thầu.

b) Tổng kinh phí là: 4.940.707.886 đồng (Bốn tỷ chín trăm bốn mươi triệu bảy trăm lẻ bảy ngàn tám trăm tám sáu đồng).

3. Phần kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Phạm vi công việc bao gồm: 08 gói thầu tư vấn và phi tư vấn; 02 gói thầu xây lắp.

- Tổng kinh phí là: 77.238.707.114 đồng (Bảy bảy tỷ hai trăm ba tám triệu bảy trăm lẻ bảy ngàn một trăm mười bốn đồng).

b) Tên gói thầu; giá gói thầu; nguồn vốn; hình thức lựa chọn nhà thầu; phương thức lựa chọn nhà thầu; thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu; loại hợp đồng; thời gian thực hiện hợp đồng - Chi tiết Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre (chủ đầu tư) có trách nhiệm triển khai công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng các quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý đấu thầu.

Trong quá trình triển khai thực hiện, yêu cầu chủ đầu tư:

1. Trước khi mở thầu, cập nhật giá gói thầu theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 35, Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 và báo cáo ngay người quyết định đầu tư xem xét, chấp thuận trường hợp dự toán gói thầu (đã bao gồm dự phòng) tăng cao hơn so với giá gói thầu đã duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu của gói thầu.

2. Trường hợp có lý do cần điều chỉnh giá gói thầu, thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 117, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

3. Phối hợp với các cơ quan chức năng địa phương triển khai thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, đảm bảo điều kiện khởi công dự án theo tiến độ và quy định.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ; Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre và các cá nhân/đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- UBND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: VT, TCTS (09 bản);

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp

Phụ lục: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự án: Đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TCTS ngày / /2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
I	PHẦN CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN	940.157.000							
1	Chi phí tư vấn khảo sát và lập dự án	497.915.000	NSTW						
2	Chi phí thẩm định dự án đầu tư	10.000.000	NSTW						
3	Chi phí tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	432.242.000	NSTW						
II	PHẦN CÔNG VIỆC KHÔNG ÁP DỤNG MỘT TRONG CÁC HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU	4.940.707.886							
1	Chi phí Quản lý dự án	1.220.193.377	NSTW						
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	163.961.600	NSTW						
3	Chi phí thẩm định HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu (gồm gói thầu: Xây dựng; Khảo sát, thiết kế BVTC; Giám sát)	67.770.669	NSTW						
4	Chi phí đền bù GPMB di chuyển đường điện	3.138.655.509	NSDP						
5	Chi phí kiểm tra, nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	60.280.000	NSTW						
6	Dự phòng phí chưa phân bổ vào các gói thầu	289.846.732	NSTW + NSDP						
III	PHẦN CÔNG VIỆC THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU	77.238.707.114							
III.1	Các gói thầu tư vấn	4.893.481.655							
1	Gói thầu số 01: Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình	2.781.828.642	NSTW	Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng)	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý III/2020	Trọn gói	90 ngày	
2	Gói thầu số 02: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình	131.083.632	NSTW	Chỉ định thầu (rút gọn)	-	Quý III/2020	Trọn gói	20 ngày	
3	Gói thầu số 03: Tư vấn giám sát khảo sát bước lập TK BVTC	162.438.807	NSTW	Chỉ định thầu (rút gọn)	-	Quý III/2020	Trọn gói	30 ngày	

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
4	Gói thầu số 04: Tư vấn lập Hồ sơ mời thầu, đánh giá Hồ sơ dự thầu gói thầu tư vấn Khảo sát, thiết kế BVTC	2.639.759	NSTW	Chỉ định thầu (rút gọn)	-	từ Quý II/2020	Trọn gói	60 ngày	
5	Gói thầu số 05: Tư vấn lập Hồ sơ mời thầu, đánh giá Hồ sơ dự thầu (cho 03 gói thầu: Xây dựng; Giám sát thi công; Kiểm toán)	88.054.403	NSTW	Chỉ định thầu (rút gọn)	-	từ Quý IV/2020	Trọn gói	120 ngày	
6	Gói thầu số 06: Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình	1.174.789.373	NSTW	Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng)	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý IV/2020	Trọn gói	Từ khi khởi công đến khi hoàn thành	
7	Gói thầu số 07: Kiểm toán công trình	552.647.040	NSTW	Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng)	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý IV/2021	Trọn gói	40 ngày	
III.2	Các gói thầu phi tư vấn	174.313.340							
1	Gói thầu số 08: Bảo hiểm công trình	174.313.340	NSTW	Chào hàng cạnh tranh trong nước (qua mạng)	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý IV/2020	Trọn gói	Từ khi khởi công đến khi công trình hoàn thành + 12 tháng	
III.3	Các gói thầu Xây lắp	72.170.912.119							
1	Gói thầu số 09: Rà phá bom mìn	353.816.200	NSTW	Chỉ định thầu	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý III/2020	Trọn gói	60 ngày	
2	Gói thầu số 10: Thi công xây dựng công trình	71.817.095.919	NSTW	Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng)	Một giai đoạn 02 túi hồ sơ	Quý IV/2020	Đơn giá cố định	14 tháng	
	TỔNG CỘNG (I + II + III)	83.119.572.000							

Bằng chữ: Tám ba tỷ một trăm mười chín triệu năm trăm bảy hai ngàn đồng ./.